

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HSST
Ngày 10-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa.
2. Bà Nguyễn Thị Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký tòa án Tòa án nhân dân Huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Đàm Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Đào Khương D, sinh năm 1999 tại Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT: Khu 6, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Khu 8, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn D và bà Đào Thị H; vợ: Phan Nguyễn Thu T đã ly hôn; con: có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/6/2022 đến ngày 26/6/2022; hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi và N vụ liên quan:

1. Anh Triệu Tuấn N, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu 6, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
2. Bà Đào Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu 8, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/06/2022, tại khu 8, xã P, Huyện P, tỉnh Phú Thọ, công an xã P, Huyện P bắt quả tang bị cáo Đào Khương D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm: 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 chiếc túi vải màu đen đã qua sử dụng; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 340.000 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Iphone SE đã qua sử dụng, lắp sim số 0325.598.765, có số seri: DX3S5J7TH2XK; 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Iphone X đã qua sử dụng, lắp sim số 0942.450.525, có số seri: DNPX496AJCLG; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD biển số 19B1-079.07, số khung 2401BY641767, số máy JF24E0648051. Công an xã P, Huyện P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 797/KLGD ngày 20/06/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,264 gam, loại: Methamphetamine.”*

Ngày 18/06/2022, Cơ quan CSĐT Công an Huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Khương D tại khu 8, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Cơ quan CSĐT D khai tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng thì bị bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Về nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang Đào Khương D khai nhận:

Ngày 15/6/2022 Triệu Tuấn N - sinh năm 1996, HKTT khu 6, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (là chú họ của D) nhắn tin nhờ bị cáo D mua hộ 300.000 đồng ma túy đá về cùng nhau sử dụng. Bị cáo D đồng ý, rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Thái B - sinh năm 2000, nhà ở khu 7, xã P, Huyện P, tỉnh Phú Thọ để hỏi mua ma túy đá. **B** nói có ma túy đá, bị cáo D thông báo cho N và thống nhất mua 300.000 đồng ma túy đá. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, **B** hẹn bị cáo D gặp ở gần cổng khu công nghiệp Đồng Lạng thuộc xã P, Huyện P, tỉnh Phú Thọ để giao dịch. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 19B1-079.07 đón N đi đến điểm hẹn. Khi đang đứng chờ N có việc phải về trước nên N đưa cho D 200.000 đồng và nói bị cáo D cho vay 100.000 đồng để mua ma túy. Bị cáo D đồng ý. Bị cáo D đứng chờ một lúc thì B gọi điện nói chưa có ma túy nên D đi đến nhà trả lại cho N 200.000 đồng.

Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, B gọi cho bị cáo D nói đã có ma túy và bị cáo D thông báo cho N đồng ý mua và nói D cứ ứng 300.000 đồng mua ma túy, khi nào mang ma túy đến nhà thì N trả 200.000 đồng, còn 100.000 đồng sẽ trả sau. Do không có tiền nên D điều khiển xe mô tô đến công nhà N gọi N ra để lấy 200.000 đồng đi mua ma túy đá. Khi D đang đứng chờ N thì B gọi điện nói không còn ma túy đá nữa, mai mới có nên D điều khiển xe mô tô về nhà luôn. Về đến nhà, D nhắn tin cho N nói về việc mai mới có ma túy đá.

Đến ngày hôm sau, B gọi điện cho D nói khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/06/2022 sẽ có ma túy đá nên D thông báo cho N biết, N đồng ý mua. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, D một mình điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn chờ B. Khi đang đứng chờ thì B gọi điện nói bận việc không đến được và cho D số điện thoại 0903.114.083 của người bán ma túy đá để D tự liên hệ. D gọi theo số điện thoại B

cho thì nghe thấy giọng một người nam giới. D giới thiệu là bạn của B và hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, người nam giới đó đồng ý và hẹn gặp ở khu vực công khu công nghiệp Đồng Lạng để giao dịch. D đứng chờ một lúc thì người nam giới bán ma túy đến. D đưa cho người đó 300.000 đồng, người nam giới đưa cho D một gói ma túy có đặc điểm là 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. D cầm gói ma túy về nhà N để cùng nhau sử dụng. Đến nơi D gặp N, rồi cả hai đi ra khu vực phía sau nhà N để sử dụng ma túy, trên đường đi N đưa cho D 200.000 đồng và nói nợ 100.000 đồng. Sau đó, bị cáo D lấy hết số chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong ống hút bằng nhựa vừa mua được cho vào vỏ ống thuốc Philatop bằng thủy tinh rồi dùng bật lửa đốt hơi nóng để sử dụng. Khi bị cáo D đốt nóng thì chất rắn trong ống thủy tinh có mùi khét và xác định không phải là ma túy đá.

Bị cáo D gọi điện thoại nói cho B biết và B nói bị cáo D mang ống thủy tinh này đến ngã ba Then thuộc xã P, Huyện P, tỉnh Phú Thọ để B kiểm tra. Đến nơi, bị cáo D gọi điện cho B thì B nói không có xe không ra được và B bị cáo D gọi điện thoại cho người nam giới đã bán ma túy. D gọi điện thoại cho người nam giới đã bán ma túy thì người đó nói đưa nhầm cho D gói ma túy Ke (Ketamine) và B D vớt số chất có mùi khét ấy đi ngày mai người đó sẽ đền cho D gói ma túy đá khác. D đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường về D vớt bỏ ống thủy tinh trên ở ven đường nhưng không nhớ vớt ở vị trí nào. Khi về đến nhà D nhắn tin thông báo cho N biết việc người bán đưa nhầm ma túy ke và nói sẽ đền bù ma túy đá bằng số tiền đã mua. Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 17/6/2022, khi D đang ở nhà thì người nam giới trên gọi điện thoại cho D hẹn đến khu vực gầm cầu vượt đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc khu 8, xã P, Huyện P, tỉnh Phú Thọ để đưa ma túy. D điều khiển xe mô tô một mình đi đến địa điểm trên. Gặp nhau, người nam giới đưa cho D một gói ma túy có đặc điểm là một đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng. D cầm gói ma túy đi lại xe mô tô để đi về thì tổ công tác Công an xã P, Huyện P phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy đá như đã nêu trên. Mục đích D tàng trữ gói ma túy đá là để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra N khai nhận: Ngày 15/06/2022 N thống nhất với Đào Khương D đi mua 300.000 đồng ma túy đá về cùng nhau sử dụng. N đưa cho D 200.000 đồng và B D cho vay thêm 100.000 đồng để mua ma túy đá, khi nào có tiền N sẽ trả sau. Do không mua được ma túy đá nên D trả lại cho N 200.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/06/2022, N đang ở nhà thì D gọi điện thoại cho N nói đã mua được ma túy đá. Sau đó D đến nhà N rồi cả hai đi ra phía sau nhà N để sử dụng ma túy đá. D lấy hết chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu cho vào một vỏ ống thuốc Philatop bằng thủy tinh rồi dùng bật lửa gas đốt nóng phần ống thủy tinh có chứa ma túy để cả hai cùng sử dụng. Khi đốt nóng thì phần chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong ống có mùi khét nên không sử dụng được. D nói đó không phải ma túy đá nên cầm đi còn N về nhà. Vì D không mua được ma túy đá nên N không đưa cho D 200.000 đồng. Sau đó N không nhờ D mua ma túy đá nữa và D cũng không liên hệ gì với N về việc mua ma túy đá. Ngày 17/06/2022 D đi mua ma túy như thế nào N không biết.

Tiến hành đối chất giữa N và D, kết quả N vẫn chỉ thừa nhận ngày 15 và ngày 16/06/2022 có thống nhất và đồng ý nhờ D mua hộ 300.000 đồng ma túy đá để cùng

nhau sử dụng. Đến ngày 16/06/2022 D có cầm theo 01 gói ma túy đến nhà N để cả hai cùng sử dụng, nhưng khi đốt phát hiện không phải là ma túy đá nên không sử dụng được. Nghĩ bị lừa nên N không đưa tiền cho D. Ngày 17/06/2022 N cũng không nhờ D mua ma túy đá nữa, D và N cũng không liên hệ gì với nhau về việc nhờ mua ma túy đá. Ngoài lời khai của D thì chưa có chứng cứ, tài liệu nào khác nên chưa có căn cứ xác định N và D góp tiền rủ nhau đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng ngày 17/06/2022. Do vậy, không đủ căn cứ xử lý đối với N trong vụ án này.

Quá trình làm việc Triệu Tuấn N đã tự giác giao nộp cho Cơ quan CSĐT chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 màu xanh đã qua sử dụng, lắp sim số 0354.314.274 và sim số 0789074469, có số IMEI 1: 868732050355808/00, số IMEI 2: 868732050355816/00. N khai đây là chiếc điện thoại di động N dùng để liên hệ và nhắn tin với D. Kiểm tra điện thoại của N không có nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua bán ma túy giữa N và D.

Cơ quan CSĐT Công an Huyện P đã xác minh, triệu tập Nguyễn Thái B - sinh năm 2000, HKTT khu 7, xã P, Huyện P, tỉnh Phú Thọ đến làm việc. Tại cơ quan điều tra B khai nhận: Ngày 15 và ngày 16/06/2022 D và B có nhắn tin, gọi điện thoại cho nhau để hỏi thăm tình hình sức khỏe, công việc do lâu không nói chuyện với nhau. Sau đó, có rủ nhau đi chơi nhưng B bận việc nên không đi được. B không thừa nhận việc trao đổi, thỏa thuận hẹn mua bán ma túy đá với D và không cho D số điện thoại của người bán ma túy đá như D đã khai. Tiến hành đối chất giữa D và B, B vẫn không thừa nhận việc trao đổi, thỏa thuận hẹn mua bán ma túy đá với D và không cho D số điện thoại của người bán ma túy đá. Ngoài lời khai của D thì chưa có chứng cứ, tài liệu nào khác nên không đủ căn cứ xử lý đối với B trong vụ án này.

Quá trình kiểm tra sử dụng chất ma túy đối với Đào Khương D, Triệu Tuấn N và Nguyễn Thái B. Kết quả D dương tính với ma túy Methamphetamine, còn N, B không dương tính với loại ma túy nào.

Cơ quan CSĐT công an Huyện P tiến hành xác minh số điện thoại 0903.114.083 của người đã bán ma túy cho D. Số điện thoại trên đăng ký tên thuê bao là Nguyễn Vũ Hoa – sinh năm 1984, HKTT thôn Sơn Mãn 1, xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Hoa không sử dụng số điện thoại 0903.114.083 cũng không cho ai mượn CMND/CCCD để đăng ký sử dụng số điện thoại trên.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho D, do D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra Công an Huyện P không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 46/CT-VKSPN ngày 18/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân Huyện P, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Đào Khương D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Đào Khương D thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Khương D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Khương D từ 15 (mười lăm) tháng đến

18 (mười tám) tháng tù. Bị cáo D được trừ 9 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an Huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, N vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, N vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 17/6/2022, tại Khu 8, xã P, Huyện P, tỉnh Phú Thọ bị cáo Đào Khương D có hành vi tàng trữ trái phép 0,264g ma túy với mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và tính mạng, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc. Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi phạm tội của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông bị cáo được tặng huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo D được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo D có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng và đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Về xử lý vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

Về số tiền 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng)) thu giữ của bị cáo D: Do không chứng minh được số tiền 200.000đ (Hai trăm triệu đồng) là N đưa cho bị cáo để nhờ mua ma túy về sử dụng chung; số tiền 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) là số tiền D lao động mà có. Vì vậy, số tiền này cần trả lại cho bị cáo D nhưng tạm giữ để đảm B thi hành án là phù hợp

(Số tiền này đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện P mở tại Kho bạc nhà nước Huyện P)

Đối với 0,151 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong bì giấy số 797/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán – là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Iphone X đã qua sử dụng có số seri: DNPX496AJCLG thu giữ của bị cáo D là điện thoại bị cáo D dùng để nhắn tin với N để nhận lời mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Iphone SE đã qua sử dụng, có số seri: DX3S5J7TH2XK là điện thoại của D sử dụng để liên hệ mua ma túy của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với gói sim điện thoại số 0942.450.525 thu giữ của bị cáo D: Là sim số bị cáo dùng để nhắn tin với N để thỏa thuận việc mua ma túy và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với gói sim số 0325.598.765 thu giữ của bị cáo D: là số điện thoại bị cáo D. Bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD biển số 19B1- 079.07, có số khung 2401BY641767, số máy JF24E0648051 bên trong cốp xe không có tài sản. Quá trình điều tra xác định đây là xe của bà Đào Thị H – sinh năm 1977 (mẹ đẻ D), HKTT khu 6, xã H, thành phố V, chỗ ở hiện nay khu 8, xã C, thành phố V. Chiếc xe mô tô trên D mượn để làm phương tiện đi lại từ ngày 13/06/2022. Việc D sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy ngày 17/6/2022 bà Hương không biết nên cần trả lại cho bà Hương là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc túi vải màu đen đã qua sử dụng bên trong không có đồ vật, tài sản gì thu giữ của bị cáo D: Đây là tài sản của bị cáo D, không liên quan đến

tội phạm nhưng bị cáo D không đề nghị lấy lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 màu xanh đã qua sử dụng, lắp sim số 0354.314.274 và sim số 0789074469 có số IMEI 1: 868732050355808/00, số IMEI 2: 868732050355816/00 thu giữ của N: Là của Triệu Tuấn N. N khai sử dụng để liên lạc, nhắn tin nhờ D mua ma túy về cùng sử dụng nhưng kiểm tra điện thoại thì không có nội dung N nhắn tin cho D. Mặt khác bị cáo D mua không phải là ma túy nên chiếc điện thoại này cần trả lại cho N là phù hợp.

(Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện P theo biên bản bàn giao ngày 18/10/2022)

[3] Về án phí: Bị cáo D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 ; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

[1] Tuyên bố bị cáo Đào Khương D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đào Khương D 16 (Mười sáu) tháng tù. Bị cáo Đào Khương D được trừ 09 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đào Khương D.

[2] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Trả cho bị cáo Đào Khương D số tiền 340. 000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

(Số tiền này đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện P mở tại Kho bạc nhà nước Huyện P)

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Iphone X đã qua sử dụng có số seri: DNPX496AJCLG và 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Iphone SE đã qua sử dụng, có số seri: DX3S5J7TH2XK.

Trả lại cho bà Đào Thị H 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD biển số 19B1- 079.07, có số khung 2401BY641767, số máy JF24E0648051 bên trong cốp xe không có tài sản.

Trả lại cho Triệu Tuấn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 màu xanh đã qua sử dụng, lắp sim số 0354.314.274 và sim số 0789074469 có số IMEI 1: 868732050355808/00, số IMEI 2: 868732050355816/00.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Phôi sim số 0325.598.765; 01 phôi sim số 0942.450.525; 01 (một) chiếc túi vải màu đen đã qua sử dụng bên trong không có đồ vật, tài sản gì; 0,151 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định

được niêm phong trong bì giấy số 797/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán – là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện P theo biên bản bàn giao ngày 18/10/2022)

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đào Khương D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Công an Huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS Huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng